

Số: 03/PA-UBND

Khe Tre, ngày 04 tháng 10 năm 2019

PHƯƠNG ÁN

**Nạo vét, khơi thông dòng chảy tại khu vực bãi bồi phía sau
Trung tâm y tế huyện đến cầu Hương Hòa, thị trấn Khe Tre,
huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế**

I. Căn cứ pháp lý để lập phương án

- Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;
- Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
- Căn cứ Quyết định số 98/2017/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên về việc Ban hành Quy định về quản lý, cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Căn cứ Công văn số 44/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Ban hành “Quy định quản lý khai thác cát sỏi ở bãi bồi và lòng sông trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”;
- Căn cứ văn bản số 2022/UBND-CT ngày 9 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc đồng ý chủ trương nạo vét, khơi thông dòng chảy tại một số vị trí khe suối trên địa bàn huyện Nam Đông;
- Căn cứ Biên bản Hội nghị BCH Đảng bộ lần thứ 51 của Đảng ủy thị trấn Khe Tre ngày 31/7/2019 về việc cho chủ trương khơi thông dòng chảy tại khu vực bãi phía sau Trung tâm y tế huyện đến cầu Hương Hòa, thị trấn Khe Tre;
- Căn cứ Biên bản họp lấy ý kiến người dân ngày 05/6/2019 giữa UBND thị trấn Khe Tre và đại diện tổ dân phố 3 và 11 hộ gia đình liên quan thống nhất chủ trương nạo vét, khơi thông dòng chảy khu vực bãi phía sau Trung tâm y tế huyện đến cầu Hương Hòa, thị trấn Khe Tre.
- Quyết định số 3416/QĐ-UBND ngày 03/7/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về chủ trương quản lý khai thác cát sỏi theo mô hình cộng đồng trên địa bàn tỉnh;

II. Mục tiêu, nhiệm vụ

- Nhằm khơi thông dòng chảy vào mùa mưa lũ giảm gây ách tắc dòng chảy



gây xói lở bờ sông đoạn phía sau Trung tâm y tế huyện đến cầu Hương Hòa, thị trấn Khe Tre.

- Tận thu được nguồn cát (cấp hạt từ 0,14 ÷ 5,0mm) dùng trong xây dựng và cát lẫn bụi sét, dăm sỏi cuội hỗn tạp dùng làm san lấp sau khi nạo vét để cung cấp nguyên liệu phục vụ đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn.

- Phần cuội tảng (cấp hạt lớn hơn 150mm) được bồi đắp vào hai bên bờ sông chống sạt lở vào mùa lũ.

III. Vị trí và đối tượng lập phương án

- Vị trí: Là bãi bồi khu vực phía sau Trung tâm y tế huyện đến cầu Hương Hòa, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông;

- Đối tượng: Đối tượng được lập phương án là UBND thị trấn Khe Tre, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động nạo vét khơi thông dòng chảy và tận thu cát sỏi.

- UBND huyện Nam Đông là đơn vị phê duyệt phương án đầu tư.

IV. Nội dung phương án

1. Tên phương án: Nạo vét, khơi thông dòng chảy tại khu vực bãi bồi phía sau Trung tâm y tế huyện đến cầu Hương Hòa, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Vị trí

- Khu vực đoạn sông nạo vét khơi thông dòng chảy: Là bãi bồi khu vực phía sau Trung tâm y tế huyện đến cầu Hương Hòa, thị trấn Khe Tre, với diện tích 11.549,4m² (1,1549ha), có tọa độ như sau:

Điểm khép góc	Kinh tuyến trực 107°00' múi chiều 3°	
	X (m)	Y (m)
M1	1788771,70	576114,49
M2	1788759,56	576221,16
M3	1788656,73	576180,17
M4	1788663,52	576094,74
M5	1788700,84	576201,32
M6	1788653,59	576157,04

(Có Bản đồ địa hình khu vực kèm theo)

3. Diện tích và hiện trạng

Vị trí nạo vét là bãi bồi hợp giữa sông Tả Trạch và khe Le No tạo thành bãi bồi giữa ngã 3 sông, do bãi bồi nằm khá cao giữa sông nên vào mùa mưa lũ làm

giảm quá trình lưu thông của dòng chảy gây xói lở hai bên bờ nên cần được nạo vét khơi thông dòng chảy.

+ Chiều rộng sông Tả Trạch đoạn bãi bồi từ 75 đến 173m;

+ Chiều rộng khe Le No 45 - 80m.

+ Bãi bồi có độ bồi lấp cao hơn lòng sông từ 1,2 đến 3,0m.

Diện tích bãi bồi dự kiến nạo vét: $11.549,4m^2$ (1,1549ha).

Bãi tập kết cát sỏi của Dự án được UBND thị trấn Khe Tre thuê lại từ người dân với diện tích khoảng hơn $2.000m^2$. Hiện trạng sử dụng đất của bãi tập kết là đất bãi thải của Dự án Đường La Sơn – Nam Đông thuộc quyền sử dụng đất của hộ dân.

4. Độ sâu khu vực triển khai phương án

Căn cứ tình hình thực tế bãi bồi và chiều dày tầng cát, sỏi bồi lấp đoạn sông, độ sâu nạo vét khơi thông dòng chảy trung bình dự kiến là: 1,8m.

5. Khối lượng:

Khối lượng cát, sỏi sạn và cuội tầng cần nạo vét khơi thông dòng chảy: $21.460m^3$. Trong đó:

- Khối lượng cát xây dựng (cấp hạt từ 0,14-5,0mm): $7.216 m^3$.

- Khối lượng cát sỏi san lấp (cấp hạt từ 5-150mm): $7.553 m^3$.

- Khối lượng cuội, tảng (cấp hạt lớn hơn 150mm): $6.691 m^3$.

6. Công suất nạo vét

UBND thị trấn Khe Tre tiến hành hợp đồng đơn vị thi công có đủ năng lực, chuyên môn để triển khai thực hiện, Căn cứ tình hình hiện trạng khu vực, chúng tôi thiết kế nạo vét kết hợp tận thu khoáng sản với công suất $75m^3/ngày$.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án

- Thời gian thực hiện dự án xác định theo công thức: $T = T_1 + T_2 + T_3$ (năm)

Trong đó: + T_1 : Thời gian thực hiện nạo vét kết hợp tận thu khoáng sản:

$$+ T_1 = 21.460m^3 / 75m^3/ngày = 286 \text{ ngày.}$$

$$+ T_2: \text{Thời gian chuẩn bị đầu tư: } T_2 = 7 \text{ ngày.}$$

$$+ T_3: \text{Thời gian cải tạo phục hồi môi trường: } T_3 = 7 \text{ ngày.}$$

- Tổng thời gian thực hiện Dự án: $T = 286 + 7 + 7 = 300$ ngày.

- Thời gian dự kiến triển khai thực hiện phương án: Sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thời gian khai thác trong ngày: Các chủ xe chỉ được khai thác vận chuyển trong khoảng thời gian từ 6h00 sáng đến 17h00 chiều.

Tiến độ thực hiện Dự án

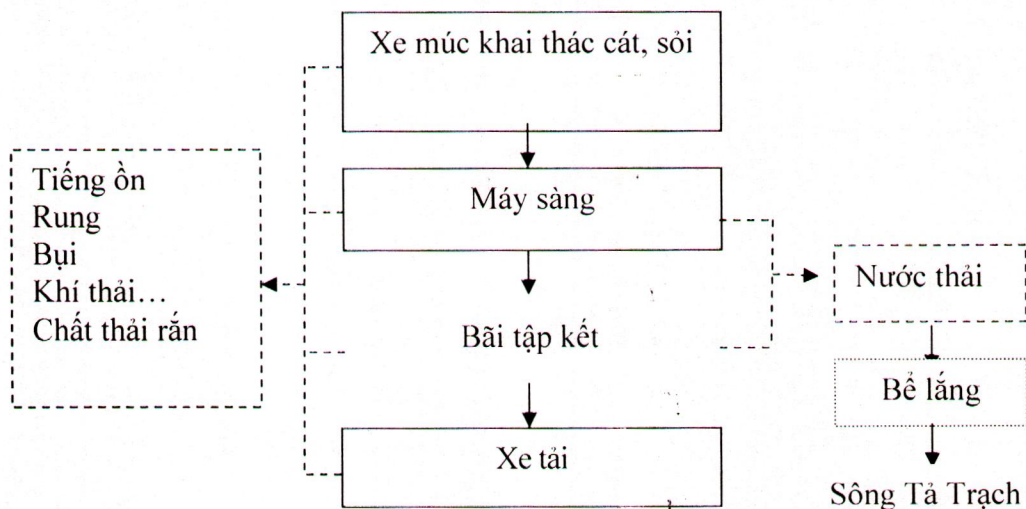
- Quý IV/2019: Nạo vét bãi bồi khơi thông dòng chảy, tận thu khoáng sản;

- Quý III/2020: thực hiện cải tạo phục hồi môi trường.

8. Phương thức thực hiện dự án

a. Quy trình nạo vét

Quy trình nạo vét được thể hiện qua sơ đồ sau:



Hình 1 Sơ đồ quá trình nạo vét cát, sỏi

Thuyết minh quy trình:

Đầu tiên, cát, sỏi từ bãi bồi được xe múc (có khối lượng gàu múc từ 0,5 đến 0,8m³) múc vào máng thu của máy sàng để sàng tuyển, phân loại cát sỏi theo từng kích cỡ khác nhau. Sau khi sàng tuyển bằng máy sàng, cát sỏi được tập kết theo từng loại tại bãi tập kết.

Cát, sỏi được tập kết tại bãi chứa cho ráo nước trước khi bốc lên các phương tiện vận chuyển đến nơi tiêu thụ.

Nước thải phát sinh từ hoạt động sàng và nước rỉ từ các bãi cát, sỏi tập kết theo địa hình dẫn vào mương dẫn đến bể lắng trước khi đổ ra sông.

b. Vị trí bắt đầu nạo vét

Tiến hành bắt đầu nạo vét ở phía Đông - Đông Bắc, theo biên giới mở lên phía thượng nguồn sông Tả Trạch, được giới hạn bởi 2 điểm góc M1 và M4.

c. Xây dựng cơ bản

Khu vực nạo vét là bãi bồi ở lòng sông nên khi đưa thiết bị vào có thể thực hiện nạo vét ngay. Do đó, tại Dự án không có hoạt động xây dựng cơ bản, Chủ dự án chỉ tiến hành hợp đồng với người dân để thuê đất khu vực bãi tập kết cát sỏi.

d. Hệ thống nạo vét

UBND thị trấn Khe Tre phối hợp các phòng ban chức năng thị trấn tổ chức cắm mốc ranh giới tại các vị trí quy hoạch để triển khai thực hiện phương án theo đúng quy định.

Căn cứ đặc điểm hiện trạng, đặc điểm địa hình, địa chất, địa chất thủy văn của khu vực, chúng tôi thực hiện nạo vét theo hình thức cuốn chiếu. Phương pháp nạo vét là dùng xe múc để nạo vét cát, sỏi sau đó sàng tuyển và đổ lên các xe tải vận chuyển.

Hồ lắng nước thải lúc bắt đầu nạo vét được làm ngay trong diện tích dự án, cách mép sông Tả Trạch khoảng 15m, sau khi đã nạo vét được một khoảng đạt diện tích khoảng 200m² thì sử dụng ngay khu vực đã nạo vét để làm hồ lắng cho nước thải tự lọc theo quy luật cân bằng thủy tĩnh.

Từ bãi tập kết, sử dụng máy xúc gàu thuận để xúc cát, sỏi lên phương tiện vận chuyển đến nơi tiêu thụ. Vận chuyển cát được thực hiện bằng đường hiện trạng.

Thông số của hệ thống nạo vét tận thu khoáng sản được trình bày ở **Bảng 1**

Bảng 1. Các thông số của hệ thống nạo vét tận thu khoáng sản

TT	Thông số	Ký hiệu	ĐVT	Giá trị
01	Chiều cao tầng thực hiện nạo vét	H _{ct}	m	1,8
02	Chiều cao tầng kết thúc	H _{kt}	m	1,8
03	Góc nghiêng sườn tầng công tác- Trong tầng cát	α	độ	29°
04	Góc nghiêng sườn tầng kết thúc	α_0	độ	29°

e. Công tác mở

Để hạn chế các tác động gây ô nhiễm môi trường nguồn nước, thay đổi hướng dòng chảy và làm sạt lở sông và khe suối, việc nạo vét, khơi thông dòng chảy tại khu vực chỉ thực hiện bằng cơ giới (xe múc bằng gàu từ 0,5 đến 0,8m³, xe tải tự đổ 5-10T và máy sàng).

- Số giờ làm việc trong 01 ngày: 8h/ngày
- Số lượt xe vận chuyển mỗi ngày: 15 lượt xe/ngày (~ 3xe x 5lượt/xe)
- Sức chứa bình quân mỗi xe không quá 5,0m³/xe.
- Tổng số chuyến vận chuyển trong 1 ngày: 15 chuyến.

f. Nhu cầu về nhiên liệu, máy móc

- Các loại máy móc, thiết bị sử dụng trong hoạt động nạo vét tận thu cát, sỏi được tổng hợp trong bảng sau:

Bảng 2. Tổng hợp nhu cầu thiết bị

TT	Tên loại máy móc thiết bị	ĐVT	Số lượng
01	Xe múc có khối lượng gàu múc từ 0,5-0,8m ³	Cái	02
02	Ô tô tự đổ 5-10T	Cái	03

03	Máy sàng (công suất 7,0CV)	Cái	02
----	----------------------------	-----	----

- Nhu cầu về điện: tại Dự án không sử dụng điện
- Nhu cầu về nước: Nước phục vụ cho công nhân trong quá trình nạo vét dự kiến mua các loại nước đóng bình.

- Nhu cầu sử dụng nhiên liệu được trình bày tại bảng sau:

Bảng 3. Tổng hợp nhu cầu sử dụng nhiên liệu

Stt	Nhiên liệu & thiết bị tiêu thụ	ĐVT	Nhiên liệu tiêu thụ
1	Nhiên liệu Diesel	Lít/năm	4.986
2	Dầu bôi trơn	Lít/năm	45
3	Mỡ máy	Kg/năm	60

V. Tận thu khối lượng cát, sỏi

Mục đích và khối lượng tận thu khoáng sản như sau:

- Khối lượng cuội, tảng ($6.691m^3$) được nạo vét vận chuyển bồi lấp những vị trí có nguy cơ sạt lở vào mùa lũ trong khu vực thị trấn.
- Khối lượng cát xây dựng ($7.216m^3$), cát sỏi san lấp (cấp phối suối) ($7.553m^3$) có thể tận dụng để tận thu sử dụng vào mục đích xây dựng các công trình nông thôn mới, đồng thời có nguồn thu để chi cho công tác nạo vét.

- UBND thị trấn Khe Tre sẽ chịu trách nhiệm lập đầy đủ thủ tục theo quy định tại Điều 64, Điều 65 của Luật Khoáng sản 2010 và Quyết định số 98/2017/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Ban hành Quy định về quản lý, cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế để trình UBND tỉnh cho phép tận thu, vận chuyển ra khỏi khu vực theo đúng quy định.

VI. Công tác bảo vệ môi trường

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và Công văn số 1124/TNMT-MT ngày 16/8/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thẩm quyền xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản rắn; UBND thị trấn Khe Tre tiến hành xây dựng hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường để trình Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt theo đúng quy định.

Để đảm bảo vấn đề môi trường trong quá trình nạo vét khơi thông dòng chảy tại khu vực, UBND thị trấn Khe Tre tiến hành nạo vét khơi thông dòng chảy bằng phương tiện cơ giới (máy mức bằng gàu từ 0,3 đến 0,5m³, xe tải tự đổ 5-10T), độ sâu

nạo vét khơi thông dòng chảy bình quân 1,8m.

Trong quá trình nạo vét, khơi thông dòng chảy nếu phát hiện sự cố gây ảnh hưởng đến sạt lở bờ sông thì UBND thị trấn Khe Tre sẽ dừng triển khai phương án để phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng nghiên cứu, xử lý và chỉ được tiếp tục khai thác thực hiện khi có kết luận của các ngành chức năng không ảnh hưởng đến sạt lở bờ sông.

VII. Tổ chức quản lý, đăng ký khai thác

1. Tổ chức quản lý, điều hành khai thác

Để tổ chức thực hiện tốt phương án nạo vét, khơi thông dòng chảy UBND thị trấn sẽ thành lập Tổ giám sát cộng đồng để tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện phương án theo đúng quy định;

+ *Tổ quản lý giám sát gồm:* 06 người.

- Đại diện lãnh đạo UBND thị trấn - Tổ trưởng ;
- Đại diện công an thị trấn - Tổ phó;
- Cán bộ địa chính và xây dựng - Tổ viên;
- Đại diện UBMT thị trấn - Tổ viên;
- Cán bộ ngân sách thị trấn - Tổ viên;
- Đại diện tổ dân phố, thị trấn Khe Tre.
- Cán bộ thực hiện nạo vét: 20 người.

2. Tổ chức cắm mốc ranh giới khu vực triển khai thực hiện phương án

UBND thị trấn Khe Tre phối hợp các phòng ban chức năng thị trấn tổ chức cắm mốc ranh giới tại các vị trí quy hoạch để triển khai thực hiện phương án theo đúng quy định.

VIII. Phương án tài chính

Trong trường hợp được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cho phép tận thu thì xác định phương án tài chính như sau:

1. Dự toán chi phí

1.1. Phương án thực hiện các loại thuế, phí và nghĩa vụ tài chính liên quan

UBND thị trấn Khe Tre chủ động lập phương án tài chính về thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, tiền cấp quyền khai thác, hạch toán thu chi theo đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

a. Về thuế Tài nguyên

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về thuế tài nguyên.

Căn cứ Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10/12/2015 của UBTVQH ban hành biểu mức thuế suất thuế tài nguyên.

Căn cứ Quyết định số 71/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thuế tài nguyên đối với 1m^3 cát xây dựng: $245.000\text{đ}/\text{m}^3 \times 15\% = 36.750\text{đ}/\text{m}^3$

Thuế tài nguyên đối với 1m^3 cát sỏi san lấp: $56.000\text{đ}/\text{m}^3 \times 15\% = 8.400\text{đ}/\text{m}^3$

Tổng thuế tài nguyên phải nộp:

$(7.216\text{m}^3 \times 36.750\text{đ}/\text{m}^3) + (7.553\text{m}^3 \times 8.400\text{đ}/\text{m}^3) = 328.621.540\text{đồng}$.

b. Về phí bảo vệ môi trường

Căn cứ Nghị định số 164/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí Bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

Căn cứ Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Phí bảo vệ môi trường khai thác tận thu bằng 60% giá trị quy định.

Phí bảo vệ môi trường đối với 1m^3 cát tận thu: $60\% \times 5.000\text{đ}/\text{m}^3 = 3.000\text{đ}/\text{m}^3$.

Phí bảo vệ môi trường đối với 1m^3 cát sỏi san lấp tận thu: $60\% \times 4.000\text{đ}/\text{m}^3 = 2.400\text{đ}/\text{m}^3$.

Tổng phí bảo vệ môi trường phải thu nộp:

$(7.216\text{m}^3 \times 3.000\text{đ}/\text{m}^3) + (7.553\text{m}^3 \times 2.400\text{đ}/\text{m}^3) = 39.774.603\text{đồng}$.

c. Về tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường

Thực hiện theo Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. UBND thị trấn Khe Tre thu phí ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo khối lượng khai thác cát, sỏi để đóng quỹ tại quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định. Khoản tiền ký quỹ này sẽ được hoàn trả lại cho UBND thị trấn Khe Tre sau khi mô hình quản lý khai thác cát, sỏi tại khu vực khu vực bãi phía sau Trung tâm y tế huyện đến cầu Hương Hòa, thị trấn Khe Tre kết thúc, UBND thị trấn Khe Tre đã hoàn thành việc cải tạo, phục hồi môi trường tại khu vực khai thác cát tập trung. Phí ký quỹ tạm tính $500\text{đồng}/\text{m}^3$.

Tổng phí ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường phải nộp:

$(7.216\text{m}^3 \times 500\text{đ}/\text{m}^3) + (7.553\text{m}^3 \times 500\text{đ}/\text{m}^3) = 7.384.421\text{đồng}$.

d. Về nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác

khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được tính theo công thức sau:

$$G = G_{tn} \times K_{qd}$$

Trong đó:

a) G là giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được xác định trên cơ sở quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật về thuế tài nguyên tại thời điểm tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đơn vị tính là đồng/đơn vị trữ lượng);

b) G_{tn} là giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) ban hành có hiệu lực tại thời điểm tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đơn vị tính là đồng/đơn vị sản phẩm tài nguyên);

c) K_{qd} là hệ số quy đổi được xác định từ giá tính thuế tài nguyên (đơn vị là đồng/đơn vị sản phẩm tài nguyên) sang giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đơn vị là đồng/đơn vị trữ lượng).

Cụ thể:

$$G_{tn} \text{ cát} = 36.750 \text{ đ/m}^3.$$

$$G_{tn} \text{ cát sỏi san lấp} = 8.400 \text{ đ/m}^3.$$

$K_{qd} = H_n$ (Áp dụng theo điểm a, khoản 1, Điều 7 Thông tư 38/2017/TT-BTNMT)

H_n – Là hệ số chuyển thể tích từ trạng thái đất tự nhiên sang trạng thái đất toi của cát, sỏi được xác định tại Phụ lục C - Bảng C1 - Hệ số chuyển thể tích từ đất tự nhiên sang đất toi (hệ số toi xốp của cát, sỏi), Tiêu chuẩn Quốc gia số TCVN 4447 : 2012, hệ số H_n có giá trị trung bình bằng 1,125 đối với cát và 1,20 đối với cát sỏi san lấp. Khi đó hệ số quy đổi K_{qd} được xác định là:

$$\text{Đối với cát: } K_{qd} = H_n = 1,125$$

$$\text{Đối với cát sỏi san lấp: } K_{qd} = H_n = 1,21$$

Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

$$G_{\text{cát}} = (G_{tn} \text{ cát} \times K_{qd}) = (36.750 \text{ đ/m}^3 \times 1,125) = 41.344 \text{ đồng}$$

$$G_{\text{cát sỏi san lấp}} = (G_{tn} \text{ cát sỏi san lấp} \times K_{qd}) = (8.400 \text{ đ/m}^3 \times 1,21) = 10.164 \text{ đồng}$$

Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

$$(7.216 \text{ m}^3 \times 41.344 \text{ đ/m}^3) + (7.553 \text{ m}^3 \times 10.164 \text{ đ/m}^3) = 375.092.222 \text{ đồng}$$

Tổng kinh phí thực hiện phương án: Thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường, tiền cấp quyền khai thác cát, cát sỏi san lấp:

$$328.621.540 \text{ đ} + 39.774.603 \text{ đ} + 7.384.421 \text{ đ} + 375.092.222 \text{ đ} = 750.872.787 \text{ đồng}$$

(Bằng tiền: Bảy trăm, năm mươi triệu, tám trăm bảy mươi hai nghìn, bảy trăm tám mươi bảy đồng)

e. Thời hạn kê khai và nộp thuế

UBND thị trấn Khe Tre tổ chức kê khai nộp thuế theo quy định Luật quản lý thuế hiện hành.

1.2. Dự toán chi phí triển khai dự án

Theo Dự toán thiết kế công trình nạo vét, khơi thông dòng chảy tại khu vực khu vực bãi phía sau Trung tâm y tế huyện đến cầu Hương Hòa, thị trấn Khe Tre do UBND thị trấn Khe Tre thuê đơn vị tư vấn là Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng và Khoáng sản DICO xây dựng, tổng chi phí dự toán để thực hiện các hạng mục của công trình là 1.183.245.000đồng. Trong đó:

- Chi phí xây dựng (nạo vét cát cuội sỏi): 1.010.581.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 31.409.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 141.255.000 đồng

(Có Bảng Dự toán thiết kế kèm theo)

Trong đó:

Giai đoạn nạo vét: Chủ dự án bố trí khoảng 20.000.000 đồng cho các hoạt động bảo vệ môi trường lấy từ chi phí xây dựng. Trong đó:

- Chi phí xây dựng hệ thống mương thoát nước thải, bể lắng: 15.000.000 đồng.
- Chi phí hạng mục bảo vệ môi trường khác: 5.000.000 đồng.

Giai đoạn kết thúc nạo vét: Chi phí cho các hoạt động cải tạo phục hồi môi trường dự tính là: 7.500.000 đồng.

1.3. Chi phí sàng tuyển tận thu cát sỏi

Do khu vực nạo vét cấp phối thành phần hạt gồm cát, sỏi sạn, cuội tảng nên để tận thu được một lượng cát sỏi trong quá trình nạo vét cần phải sử dụng các loại sàng để sàng tuyển phân loại cát, cát sỏi san lấp và cuội tảng. Chi phí trung bình dự kiến cho mỗi m³ cát sỏi sau khi được sàng tuyển dự kiến: 32.500đồng

$$(7.216\text{m}^3 + 7.553\text{m}^3) \times 32.500\text{đ} = 479.987.385\text{đồng}$$

Như vậy, tổng kinh phí thực hiện Dự án bao gồm cả thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính liên quan là:

$$750.872.787\text{đồng} + 1.183.245.000\text{đồng} + 479.987.385\text{đồng} = 2.414.105.172\text{đồng}$$

(Bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm mười bốn triệu một trăm lẻ năm nghìn một trăm bảy mươi hai đồng)

2. Dự toán thu

Theo Bảng Giá vật liệu xây dựng tháng 5 năm 2019, giá 1m³ cát là 320.000đồng; cát sỏi san lấp (cấp phối suối) tại huyện Nam Đông là 33.000đồng.

Do đó, tổng giá trị tận thu cát xây dựng, cát sỏi san lấp trong quá trình thi công công trình dự kiến:

Cát xây dựng: $7.216 \text{ m}^3 \times 320.000 \text{ đ/m}^3 = 2.309.003.311 \text{ đồng}$.

Cát sỏi san lấp (cấp phối suối): $7.553 \text{ m}^3 \times 33.000 \text{ đ/m}^3 = 249.255.840 \text{ đồng}$.

Tổng: 2.558.259.150 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm năm mươi tám triệu hai trăm năm mươi chín nghìn một trăm năm mươi đồng)

3. Hiệu quả kinh tế do dự án mang lại (làm tròn)

2.558.259.150 đồng - 2.414.105.172 đồng = 144.154.000 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu một trăm năm mươi tư nghìn đồng)

IX. Công tác phối hợp triển khai thực hiện phương án

UBND thị trấn Khe Tre có trách nhiệm phối hợp các ngành chức năng của huyện và địa phương để triển khai xây dựng và thực hiện tốt phương án nạo vét, khơi thông dòng chảy tại khu vực bãi bồi phía sau Trung tâm y tế huyện đến cầu Hương Hòa, thị trấn Khe Tre, theo đúng quy định, cụ thể như sau:

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

UBND thị trấn Khe Tre thường xuyên phối hợp phòng TN&MT để xây dựng và thực hiện tốt phương án nạo vét khơi thông dòng chảy tại khu vực bãi phía sau Trung tâm y tế huyện đến cầu Hương Hòa, thị trấn Khe Tre theo đúng quy định, tăng cường phối hợp kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thực hiện phương án.

2. Phòng Tài chính & Kế hoạch

UBND thị trấn Khe Tre có trách nhiệm phối hợp phòng Tài chính – Kế hoạch để hướng dẫn lập Dự toán phương án tài chính về thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, thu tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, thu tiền cấp quyền khai thác, hạch toán thu chi theo đúng quy định của pháp luật.

3. Chi cục Thuế

Thường xuyên phối hợp Chi cục thuế huyện Nam Đông thực hiện tốt việc thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, thu tiền cấp quyền khai thác theo đúng quy định và phương án.

4. Phòng Kinh tế- Hạ tầng

Phối hợp phòng Kinh tế- Hạ tầng thực hiện tốt công tác quy hoạch khai thác cát, sỏi trên địa bàn thị trấn, quản lý giám sát tốt khối lượng cát tận thu để làm vật liệu xây dựng, góp phần xây dựng nông thôn mới của thị trấn Khe Tre.

5. Công an thị trấn

Chủ động Phối hợp Công an huyện tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm việc khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn thị trấn theo đúng

quy định của pháp luật.

6. Trách nhiệm của Tổ quản lý, giám sát thị trấn Khe Tre

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, UBND thị trấn Khe Tre ban hành quyết định thành lập Tổ quản lý, giám sát của thị trấn để tiến hành kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện phương án nạo vét, khơi thông dòng chảy tại khu vực bãi phía sau Trung tâm y tế huyện đến cầu Hương Hòa, thị trấn Khe Tre theo đúng phương án đã UBND huyện phê duyệt. Tổ quản lý có trách nhiệm tổ chức, xây dựng và ban hành quy chế hoạt động cụ thể của tổ quản lý. Phối hợp các ngành chức năng thị trấn kiểm tra, giám sát việc cấm mốc khu vực nạo vét, khơi thông dòng chảy tại theo đúng quy định. Tiến hành kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai phương án từ 6h00 đến 17h00 hàng ngày; thường xuyên báo cáo kết quả triển khai thực hiện phương án về thị trấn và các ngành chức năng theo từng tháng, quý và năm theo đúng quy định.

Trên đây là nội dung phương án nạo vét, khơi thông dòng chảy tại khu vực bãi bồi phía sau Trung tâm y tế huyện đến cầu Hương Hòa, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TN&MT;
- Phòng KT-HT;
- Thường vụ Đảng ủy;
- TT. HĐND, UBND thị trấn;
- Lưu: VT.



Nguyễn Anh